

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 274/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 07/6/2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Lợi

2. Ông Trần Quang Mẫn

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đăng cán bộ Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Kiểm sát viên

Trong ngày 07 tháng 06 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 166/2019/HNST ngày 16 tháng 04 năm 2019 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1736/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *NguY đơn:* Bà Hoàng Kim Y; địa chỉ: Số X đường Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Việt L; Hộ khẩu thường trú: X Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh; Địa chỉ nơi làm việc: Văn Phòng Chính phủ số 7 Đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Phiên tòa có mặt bà Y; vắng mặt ông L;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

NguY đơn là bà Hoàng Kim Y trình bày:

Bà và ông Trần Việt L chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận Gò Vấp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26 cấp ngày ngày

07 tháng 03 năm 2016. Vợ chồng có 01 con chung là Trần Việt A, sinh ngày 27/01/2016.

Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, ông L có mối quan hệ với người phụ nữ khác, không có trách nhiệm với gia đình. Bà đã nhiều lần bỏ qua nhưng ông L vẫn không thay đổi. Về xây dựng kinh tế, ông L không đóng góp nhiều, một mình bà lo lắng và phải nhờ bên gia đình mẹ ruột hỗ trợ. Mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nhận thấy không có khả năng hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nên bà đề nghị Tòa án cho ly hôn với ông

L để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Bà Y yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Trần Việt A, sinh ngày 27/01/2016. Tự nguyện không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn ông Trần Việt L trình bày:

Ông thống nhất nội dung trình bày của bà Y về việc chung sống vợ chồng, con chung và tình trạng hôn nhân của ông bà. Quá trình chung sống, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về tính tình và quan điểm sống, lối sống; vợ chồng không thể trao đổi thẳng thắn để hòa giải dẫn đến mâu thuẫn kéo dài nên ông đã dọn ra ngoài ở riêng đến thời điểm ngày hôm nay. Ông thừa nhận có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài nhưng đã chấm dứt. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không đến mức gay gắt, tình cảm vẫn còn khả năng hàn gắn và ông vẫn còn thương yêu vợ con nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì ông đồng ý giao con chung trẻ Trần Việt A, sinh ngày 27/01/2016 cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con ông sẽ tự thực hiện.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết

Do bận công việc nên ông yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng, thời

hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát cùng cấp nghiên cứu, thời gian mở phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử và nguyên tắc xét xử.

- Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng.

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Kim Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn có địa chỉ nơi làm việc tại Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

[2] Xét: Bị đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với ông Trần Việt L, Hội đồng xét xử nhận định:

[4] Bà Hoàng Kim Y và ông Trần Việt L tự nguyện chung sống từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận Gò Vấp cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 26, ngày 07 tháng 03 năm 2016 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[5] Nội dung trình bày của các đương sự trong quá trình tố tụng thể hiện trong cuộc sống vợ chồng giữa ông L, bà Y phát sinh nhiều mâu thuẫn đến nay vẫn không thể hòa giải được; cụ thể giữa hai bên không tìm được tiếng nói chung, thiếu sự quan tâm chia sẻ với nhau trách nhiệm đối với gia đình, đến thời điểm xét xử hai bên vẫn sống ly thân. Nội dung trình bày nêu trên của các đương sự phù hợp với kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.

[6] Bà Y giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Ông L không đồng ý ly hôn mong vợ chồng đoàn tụ, nhưng quá trình Tòa án hòa giải ông L không đưa ra biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng cũng như trong thời gian hai bên sống ly thân ông cũng không có trách nhiệm nào đối với gia đình. Do đó, có đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa bà Y và ông L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu

cầu ly hôn của bà Y.

[6] Về con chung: Ông L và bà Y xác nhận vợ chồng có 1 con chung tên Trần Việt A, sinh ngày 27/01/2016.

[7] Xét hiện bà Y là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Trần Việt A. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông L cũng đồng ý giao con chung cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo sự phát triển mọi mặt và sự ổn định tâm sinh lý của trẻ, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 quyết định giao con chung cho bà Hoàng Kim Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà Y tự nguyện không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con không trái quy định pháp luật nên ghi nhận.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[9] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, Điều 220, Khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

TuY xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Hoàng Kim Y:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Kim Y được ly hôn ông Trần Việt L (Giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 07 tháng 3 năm 2016 do Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh cấp)

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Việt A sinh ngày 27 tháng 01 năm 2016 cho bà Hoàng Kim Y trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Y không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở cha mẹ thực hiện việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Nếu không thỏa thuận được việc thay đổi mức cấp dưỡng các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hoàng Kim Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2018/0001484 ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh; Bà Hoàng Kim Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.Q1, Tp. HCM;
- Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh (để ghi vào sổ hộ tịch theo quy định tại Khoản 2 Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014);
- CCTHADS.Q1, Tp. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Huynh